TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Huy.

Bà Mẫu Thị Kim Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Trần T, sinh năm 1963. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng đến tháng 12 năm 2014 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông T đánh đập bà. Từ năm 2016 cho đến nay, hai người bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì tới nhau, mỗi người sống một nơi, ông T sống tại thôn T, xã P, huyện B còn bà sống tại thôn T, xã L, huyện N. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 05/4/2023, ông T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, ông sống tại thôn T, xã P, huyện B, còn bà H sống tại thôn T, xã L, huyện N. Nay hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, nhiều lần vắng mặt theo giấy báo triệu tập của Tòa án. Nay bị đơn đã làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp Ly hôn. Bị đơn cư trú tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà H và ông T không có con chung nên không xét đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000012 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về hôn nhân: Bà H và ông T chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N vào ngày 15/12/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, về sau do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn gia đình xảy ra và ngày càng trầm trọng. Từ năm 2016 cho đến nay, hai người bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì tới nhau. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T thì ông T cũng đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, nên yêu cầu ly hôn của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về con chung: Bà H và ông T không có con chung nên không xét đến.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Trần T.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000012 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- UBND xã L;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu.

Phạm Thị Kim Đồng